**Tiếng Việt**

**- 204 -**

**Bài 93: Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ông bà em*.

- Chép đúng 1 câu văn trong bài.

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học và thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **1.1. Ổn định tổ chức** (1’)  **1.2. Giới thiệu bài** (2’)  - GV gọi 1 HS đọc lại bài Tập đọc *Hạt giống nhỏ*.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài tập 1** (Tập đọc) (15’)  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu cảnh gia đình đầm ấm: Ông bà chăm sóc cháu  b. GV đọc mẫu  c. Luyện đọc từ ngừ:  - GV yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần (nếu cần), đọc trơn các từ: **thương, hết giờ, uống nước, cùng**  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV cho cả lớp đọc thầm tên bài và câu 1 theo thước chỉ của GV. Sau đó 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu/ 2 câu).  - GV yêu cầu HS đọc cả bài  g. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi kết thúc câu  - GV nêu yêu cầu của bài  - GV gọi HS đọc các thẻ  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp nhắc lại.  **Bài tập 2** (tập chép) (15’)  - GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.  - GV nhắc nhở HS  - GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau chữa lỗi.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà đọc bài, xem trước bài  - Khuyến khích HS tập viết chữ trên bảng con. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe  - HS đọc bài (cá nhân, cả lớp)  - HS: 9 câu  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp (cá nhân / từng cặp).  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc  - Cả lớp đọc  - HS nghe  - Cả lớp đọc.  - HS làm bài  - HS trả lời  - Cả lớp đọc  - Cả lớp đọc câu văn, chú ý từ nào mình dễ viết sai (VD: *trường).*  - HS viết bài  - HS tự rà soát lỗi  - HS đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau.  - HS nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………….………………………………………………………………………